

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 8 năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 8 năm 2025, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

1. Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về một số chế độ, mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bị tác động, ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
4. Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp,

mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực hành chính tư pháp;

9. Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

10. Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

11. Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

13. Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ chi phí điều trị tật khúc xạ mắt đối với công dân đăng ký thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

14. Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo

trợ xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

15. Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

16. Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

17. Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: Không có.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp¹, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 8 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2025.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp

¹ Tính đến ngày 05/9/2025, Sở Tư pháp chỉ nhận được văn bản cung cấp thông tin về 04 văn bản, gồm: Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND.

đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1685/NQUBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. Các Nghị quyết, đã xác định rõ nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nhấn mạnh sự cần thiết của việc giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu mới. Kết luận số 1316-KL/TU ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số chủ trương khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thành phố (người hoạt động không chuyên trách cấp xã và một số đối tượng khác thuộc hệ thống chính trị) ngoài chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương; Kết luận số 1431-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc ban hành quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận số 39-KL/TU ngày 6 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chỉ đạo thực hiện một số nội dung về giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Trong đó: “xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025”.

b) Cơ sở thực tiễn

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành Thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. Thành phố Hồ Chí Minh mới sau khi sắp xếp, với diện tích tự nhiên là 6.772,59 km², quy mô dân số là 14.002.598 người và có 168 Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu.

Trên cơ sở thực tiễn, các chính sách hỗ trợ đối tượng thôi việc do ảnh hưởng của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của Trung ương và Thành phố đã ban hành. Nhằm hiện thực hoá chủ trương, định hướng của Trung ương với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”, “Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”, đảm bảo thực hiện sắp

xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động theo đúng mục tiêu và lộ trình thời gian đã đề ra. Việc Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất, trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệm vụ cần thiết và góp phần tạo điều kiện, động viên tinh thần để người lao động thôi việc sau sắp xếp nhanh chóng hòa nhập với thị trường lao động mới để ổn định cuộc sống, cũng như đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Mục đích ban hành

Xây dựng chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giúp các đối tượng này chuyển đổi công việc, ổn định cuộc sống và ổn định chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

1.3. Nội dung chủ yếu: Gồm 6 điều cụ thể như sau:

a) Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

b) Điều 2 về quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm

- Mức hỗ trợ vay: mức vay tối đa là 300.000.000 đồng/người. Mức vay cụ thể do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định căn cứ vào nguồn vốn, nhu cầu sử dụng, chu kỳ sản xuất, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

- Nội dung hỗ trợ vay: cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm và mở rộng việc làm. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 chu kỳ vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hình thức: cho vay bằng hình thức tín chấp, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận có nhu cầu vay vốn theo quy trình vay vốn giải quyết việc làm và các quy định hiện hành áp dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội và thuộc diện đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này.

- Thời hạn: thời hạn cho vay tối đa 120 tháng.

- Lãi suất: lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

c) Điều 3 về nguồn kinh phí thực hiện

d) Điều 4 về thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ

đ) Điều 5 về tổ chức thực hiện

e) Điều 6 về hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội

đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2025.

Bãi bỏ quy định tại các Nghị quyết sau:

- Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ khoản 28 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định

4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này

...

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.

- Căn cứ Khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;...”

b) Cơ sở thực tiễn

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động và có sắp xếp điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã. Trước thời điểm sáp nhập, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có ban hành các Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn, cụ thể:

+ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết).

+ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.

Tình hình triển khai Nghị định số 82/2024/NĐ-CP đối với nội dung quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trước sắp xếp chưa có sự thống nhất và đồng bộ, các quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm đối với lĩnh vực công nghệ thông tin của từng địa phương nêu trên không còn phù hợp thực tiễn để áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp do các quy định về tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền 02 cấp

và phương thức quản lý ngân sách nhà nước tại các đơn vị mới.

Việc đề xuất áp dụng 01 trong 03 Nghị quyết nói trên sẽ dẫn đến thiếu thống nhất, khó tổ chức thực hiện, không phù hợp với tình hình của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp nên cần thiết xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố.

c) Mục đích ban hành

Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn Thành phố sau sắp xếp.

2.3. Nội dung chủ yếu: Nghị quyết gồm 5 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, cụ thể:

a) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

b) Thẩm quyền quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền quyết định

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2025.

b) Quy định tại các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực hành chính tư pháp

3.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2025.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định:

“Điều 14. Ủy quyền

...8. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

- “Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

b) Cơ sở thực tiễn

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV, 168 Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu Côn Đảo (Ủy ban nhân dân cấp xã) chính thức hoạt động và cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức theo yêu cầu bên cạnh các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước khác; trong đó có các yêu cầu về lĩnh vực tư pháp.

Thực hiện Luật số 72/2025/QH15 và pháp luật khác có liên quan, Ủy ban

nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định thực hiện nhiều nhiệm vụ, quyền hạn do phân cấp, phân quyền từ các cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố và nhiệm vụ, quyền hạn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 chuyển giao.

Nhận thức được áp lực lớn đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, khoản 8 Điều 14 Luật số 72/2025/QH15 quy định cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tuy nhiên, để thực hiện được việc ủy quyền này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong từng lĩnh vực.

Hiện nay, lĩnh vực tư pháp chưa có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh nên áp lực đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là rất lớn, về lâu dài có thể gây quá tải trong công tác điều hành, quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, dẫn đến tình trạng chậm trễ, ách tắc hồ sơ và chưa đảm bảo đúng định hướng, chủ trương của việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, công tác quản lý, điều hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể thường xuyên phải tham gia hội họp, tập huấn, công tác; trong khi đó, một số thủ tục thuộc lĩnh vực tư pháp yêu cầu thời gian xử lý, trả kết quả trong ngày. Do đó, để kịp thời đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực tư pháp, đảm bảo thông suốt, nhanh chóng trong việc giải quyết thủ tục, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực tư pháp là cấp bách.

Từ những nội dung trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực tư pháp là yêu cầu cấp thiết thực hiện ngay khi Ủy ban nhân dân cấp xã đi vào hoạt động, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và quy định pháp luật.

c) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương quyết định việc ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 14 Luật số 72/2025/QH15 cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực tư pháp.

3.3. Nội dung chủ yếu:

a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối tượng áp dụng:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu Côn Đảo).

+ Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cá nhân, tổ chức có liên quan.

b) Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm 05 điều.

c) Nội dung của Nghị quyết

- Điều 1 về phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều 2 về đối tượng áp dụng, gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu Côn Đảo).

+ Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Điều 3 về các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền trong lĩnh vực tư pháp.

- Điều 4 về tổ chức thực hiện.

- Điều 5 về hiệu lực thi hành.

4. Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2025.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Kết luận số 49-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam;

Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về

thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cơ sở thực tiễn

Nghiên cứu ban hành các quy định khung theo hướng cho phép phê duyệt các chỉ tiêu quy hoạch khu vực TOD khác với quy chuẩn hiện hành, theo xu hướng tăng cao, nhằm khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tham gia đầu tư, khai thác hiệu quả quỹ đất tiềm năng quanh các đầu mối hạ tầng giao thông trọng điểm của Thành phố.

c) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm triển khai hiệu quả một phần nội dung của khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 188/2025/QH15, làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch khu vực TOD; để kịp thời đẩy nhanh các dự án phát triển đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ.

4.3. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đối với nội dung:

1. Xác định vị trí, ranh giới khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng.

b) Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xác định vị trí, ranh giới, lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài khác có liên quan.

c) Các Điều của Nghị quyết: Có 9 Điều, cụ thể gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Ranh giới khu vực TOD

Điều 5. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch trong quy hoạch khu vực TOD

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD

Điều 7. Điều chỉnh, cập nhật quy hoạch khu vực TOD và các quy hoạch có liên quan

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Hiệu lực thi hành.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 8 năm 2025, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục PB & TGPL (Bộ Tư pháp) (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng) ✓

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Hồng Hạnh